

Bản án số: 758/2024/HS-PT
Ngày 28 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngụy Tiến Thảo - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Th mở phiên tòa xét xử phúc thẩm lưu động công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 211/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th và bị cáo Lê Đỗ Hoàn V do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Th.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1985 tại tỉnh Ninh Th; giới tính: Nữ; nơi cư trú: K p 2, phường Mỹ Đ, thành phố Phan R – Tháp Ch, tỉnh Ninh Th; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H; có chồng là ông Đoàn Ngọc H và có 03 người con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Lê Đỗ Hoàn V, sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Th; giới tính: Nam; nơi cư trú: K p 4, phường Mỹ Đ, thành phố Phan R – Tháp Ch, tỉnh Ninh Th; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị Q; có

vợ là bà Nguyễn Thị Trà G và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th:* Bà Huỳnh Thị Tuyết Tr là Luật sư của Văn phòng Luật sư Tuyết Trinh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Th; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không liên quan tới kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th và bị cáo Lê Đỗ Hoàn V có quen biết nhau. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến tháng 8/2020, bị cáo Thảo nhờ bị cáo V đứng ra vay tiền giúp nên bị cáo V đã vay của bà Trần Lê Trân Ch và bà Lê Ngọc Th với tổng số tiền 1.120.000.000 đồng để cho bị cáo Th vay lại. Cụ thể: Bị cáo V vay của bà Ch 420 triệu đồng với lãi suất 3,5 %/tháng, sau đó cho bị cáo Th vay lại với lãi suất 05%/tháng để hưởng tiền chênh lệch 1,5%/tháng; vay của bà Th 700 triệu đồng với lãi suất 02%/1 tháng, sau đó cho bị cáo Th vay lại với lãi suất 03%/1 tháng để hưởng chênh lệch là 01%/tháng. Khi bị cáo V cho bị cáo Th vay tiền, bị cáo Th không biết bà Th và bà Ch. Đến đầu tháng 9/2020, bà Th và bà Ch yêu cầu bị cáo V trả tiền gốc, tiền lãi nên bị cáo V đã yêu cầu bị cáo Th phải trả lại số tiền là 1.160.000.000 đồng, gồm 1.120.000.000 đồng tiền gốc và 40 triệu đồng tiền lãi.

Do không có khả năng trả nợ, sáng ngày 07/9/2020, bị cáo Th gọi điện thoại cho bị cáo V nhờ tìm người cho vay tiền với mục đích trả nợ và hai bên thống nhất vay 1,5 tỷ đồng. Sau đó, bị cáo V điện thoại liên hệ với người em họ tên Võ Lê Gia L (là nhân viên của Ngân hàng Sacombank) trao đổi với ông L là bị cáo Th cần vay 1,5 tỷ đồng để đáo hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận (MSB) và nhờ L tìm người cho vay, đồng thời thỏa thuận sau khi đáo hạn xong, khoảng 3 ngày sau sẽ trả lại tiền. Ông L điện thoại cho bà Nguyễn Thị T nói về việc bị cáo Thảo đang cần khoản vay 1,5 tỷ đồng trong ngày để đáo hạn tại Ngân hàng MSB và bà Thùy đã đồng ý. Sau khi nhận được thông tin bà T cho vay tiền, bị cáo V và bị cáo Th bàn bạc với nhau nếu bà T hỏi lý do vay tiền thì nói cần vay tiền để đáo hạn khoản vay tại ngân hàng MSB. Tiếp đó, ông L đưa số điện thoại của bị cáo Th cho bà T; bà T điện thoại hỏi Th: “*Có phải Th không, chị nghe L nói Th cần lấy số tiền 1,5 tỷ đồng để đáo hạn ngân hàng*” thì bị cáo Th trả lời là “*Có*” và hẹn giao tiền tại quán nước mía đối diện ngân hàng Sacombank - Chi nhánh tỉnh Ninh Th.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/9/2020, tại quán nước mía gần ngân hàng Sacombank, bị cáo Thảo đi cùng bị cáo V gặp vợ chồng bà T, tại

đây bà T đã trực tiếp giao cho bị cáo Th vay 1,5 tỷ đồng với thỏa thuận tiền lãi là 2.500 đồng/1 triệu/1 ngày, vay trong thời hạn 03 ngày. Sau khi nhận được tiền, bị cáo Th đưa cho bị cáo V 1,3 tỷ đồng để trả nợ cho bà Th và bà Ch, còn lại 200 triệu đồng thì bị cáo Th giữ. Sau đó, bị cáo V nộp 1,3 tỷ đồng vào số tài khoản của mình là 46001010805339 tại ngân hàng MSB. Bị cáo Vũ trả nợ cho bà Ch 433 triệu đồng (gồm 420 triệu đồng tiền gốc và 13 triệu đồng tiền lãi); trả nợ cho bà Th là 714 triệu đồng (gồm 700 triệu đồng tiền gốc và 14 triệu đồng tiền lãi); bị cáo V giữ lại tiền hưởng lãi suất chênh lệch là 13 triệu đồng và nói với bị cáo Th là đã trả tiền gốc và tiền lãi cho bà Ch và bà Th là 1.160.000.000 đồng. Trả nợ xong, bị cáo V sử dụng số tài khoản 46001010805339 để chuyển số tiền còn dư đến số tài khoản của bị cáo Thảo mở tại Vietcombank là 0811000031086 trong ngày 07/9/2020. Bị cáo V và bị cáo Th thỏa thuận với nhau là bị cáo V đã đưa cho bị cáo Th đủ 140 triệu đồng nhưng trên thực tế bị cáo Vũ chuyển lại cho bị cáo Th thông qua tài khoản ngân hàng là 136,5 triệu đồng.

Đến ngày 10/9/2020 không thấy bị cáo Th trả tiền, bà T đã liên hệ gặp L và bị cáo Th tại quán nước mía gần ngân hàng Sacombank để hỏi về việc trả tiền, nhưng bị cáo Th nói hồ sơ đáo hạn ngân hàng chưa duyệt nên đang gửi hồ sơ thế chấp tài sản vay vốn qua ngân hàng HDBank - Chi nhánh Ninh Th. Tại đây, bị cáo Th có viết 01 giấy mượn tiền thể hiện có vay của bà T 1,5 tỷ đồng. Đến ngày 13/10/2020, sau khi biết bị cáo Th không có khoản vay nào tại Ngân hàng HDBank và đã bỏ trốn khỏi địa phương, nên bà T làm đơn tố cáo gửi Công an thành phố Phan R - Tháp Ch. Trong quá trình điều tra, xét xử, bị cáo Th và bị cáo V đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T tổng số tiền 370 triệu đồng, trong đó gia đình bị cáo Th bồi thường 340 triệu đồng; bị cáo V bồi thường 230 triệu đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Th quyết định (tóm tắt):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th 07 năm tù; bị cáo Lê Đỗ Hoàn V 03 năm tù cùng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16 tháng 02 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 30 tháng 01 năm 2024, bị cáo Lê Đỗ Hoàn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác và những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, bị cáo Th chủ động gặp bị cáo V để bàn bạc cách thức, thủ đoạn để chiếm đoạt số tiền 1,5 tỷ đồng của chị T. Vì vậy, các bị cáo bị xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thảo xin giảm án còn bị cáo V xin giảm án và xin được hưởng án treo nhưng không có cơ sở xem xét chấp nhận, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th trình bày quan điểm: Thống nhất với Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015; thống nhất về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và được áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, trong vụ án này người chủ động bàn bạc, xúi giục nói dối bị hại T để chiếm đoạt số tiền 1,5 tỷ đồng là bị cáo V; bị cáo Th chỉ là người làm theo; do đó, bị cáo Thảo là đồng phạm giúp sức, còn bị cáo V mới là người chủ mưu. Thực tế, thời điểm ban đầu, bị cáo Th không có động cơ, mục đích chiếm đoạt tiền của chị T mà chỉ làm theo sự sắp xếp của V là vay tiền của chị T trả cho chị T và chị Ch, sau đó trả lại cho chị T. Ngoài ra, bị cáo còn có hoàn cảnh khó khăn, hiện tại phải thuê nhà trọ ở; trực tiếp nuôi cha mẹ già; có 2 em (một người bị suy thận giai đoạn cuối, một người bị tâm thần), có 04 con nhỏ (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh tháng 12/2023); sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù gia đình rất khó khăn nhưng bị cáo vẫn đi vay mượn tiền để bồi thường thêm cho bị hại 170 triệu đồng và được bị hại có đơn đề nghị tiếp tục giảm án cho bị cáo. Với những căn cứ trên, kính đề nghị Hội đồng xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo có điều kiện nuôi con nhỏ, chăm sóc cha mẹ già và các em bị bệnh hiểm nghèo.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th trình bày: Bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư, bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, kính xin Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo để bị cáo nuôi con còn quá nhỏ và các em đang bị bệnh hiểm nghèo. Bị cáo trân trọng cảm ơn Hội đồng xét xử.

Bị cáo Lê Đỗ Hoàn V trình bày: Khi thực hiện hành vi nói dối để vay tiền của chị Thùy, bị cáo không nhận thức được việc làm của mình là phạm tội. Sau khi bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình. Bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật, có nhân thân tốt, có nghề nghiệp ổn định, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có bồi thường thêm cho bị hại 30 triệu đồng. Vì vậy, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, chuộc lại những lỗi lầm đã gây ra.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm án để sớm về với gia đình và con nhỏ.

Bị cáo Lê Đỗ Hoàn V nói lời nói sau cùng: Bị cáo ân hận trước hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm án và cho bị cáo hưởng án treo để phụ giúp gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết quả được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Đỗ Hoàn V bị truy tố, xét xử theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án phải chỉ định người bào chữa cho bị cáo V. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V từ chối luật sư chỉ định và xác nhận tự mình thực hiện việc bào chữa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận việc từ chối luật sư chỉ định của bị cáo V và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xuất phát từ việc mất khả năng thanh toán các khoản nợ trước đó, bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th và bị cáo Lê Đỗ Hoàn V đã bàn bạc, thống nhất ý chí với nhau dùng thủ đoạn gian dối là vay tiền để đáo hạn khoản vay tại Ngân hàng trong khoảng thời gian từ 02 đến 03 ngày để chiếm đoạt số tiền 1.500.000.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị T, sau đó sử dụng số tiền chiếm đoạt này để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Với hành vi phạm tội như trên, bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th và bị cáo Lê Đỗ Hoàn V đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th và bị cáo Lê Đỗ Hoàn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã sử dụng thủ đoạn gian dối để tạo niềm tin cho chủ sở hữu tài sản rồi sau đó thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của họ và bỏ trốn khỏi địa phương. Thông qua hành vi phạm tội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ và làm mất an ninh, trật tự trị an địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt mức án đủ nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này, bị cáo Thảo và bị cáo V đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị T, cụ thể là: Bị cáo Th đã bồi thường 340.000.000 đồng, bị cáo V bồi thường 230.000.000 đồng; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; không có tiền án tiền sự và có nhân thân tốt, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự năm 2015 và đủ điều kiện để Tòa án áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Thảo 07 năm tù, xử phạt bị cáo V 03 năm tù là phù hợp.

[5] Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Th xuất trình Biên bản giao tiền ngày 04 tháng 5 năm 2024 có nội dung bị hại Nguyễn Thị T nhận thêm số tiền 170.000.000 đồng bồi thường của bị cáo Thảo, đồng thời bị hại Th có Đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th. Bên cạnh đó, bị cáo Th có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, phải đi thuê nhà trọ để ở và buôn bán, có 04 con nhỏ (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh tháng 12/2023), hiện tại đang sống chung với bố mẹ già, trực tiếp chăm sóc 02 người em ruột bị bệnh hiểm nghèo (01 người bị suy thận giai đoạn cuối, 01 người bị tâm thần), thái độ của bị cáo tại phiên tòa thành khẩn, ăn năn, hối cải trước hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giảm cho bị cáo Th một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, nuôi dưỡng các con còn nhỏ đang trong giai đoạn hình thành nhân cách và cũng để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Đối với bị cáo Lê Đỗ Hoàn V: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc, câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo với nhau; vai trò của bị cáo V là hạn chế hơn so với bị cáo Thảo. Tại phiên tòa, bị cáo V xuất trình một số tình tiết mới gồm: Biên lai thu tiền số 0000045 ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Th thể hiện bị cáo V đã nộp thêm 30.000.000 đồng khắc phục hậu quả cho bị hại; Giấy xác nhận là lao động chính trong gia đình của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đ, thành phố Phan R - Tháp C; Giấy khai sinh con nhỏ sinh ngày 02/8/2022; có ông nội là Lê Nh được Chủ tịch Nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng nhì và được Chủ tịch Ủy ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc. Đây là những tình tiết mới chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi lượng hình. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo V nhằm đảm bảo nguyên tắc công bằng trong việc quyết định hình phạt trong vụ án có đồng phạm.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Th là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

[8] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Th có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đỗ Hoàn V; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Th về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th và bị cáo Lê Đỗ Hoàn V.

- Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th 06 (sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo Lê Đỗ Hoàn V 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th và bị cáo Lê Đỗ Hoàn V không phải chịu.

- Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Th không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Ninh Th;
- VKSND tỉnh Ninh Th;
- Cục THADS tỉnh Ninh Th;
- Công an tỉnh Ninh Th;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Th;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Ninh Th;
- Lưu - NTTP.

Ngô Mạnh Cường